

Số: /QĐ-BDD

Thanh Hoá, ngày tháng 6 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc điều chỉnh chỉ tiêu kế hoạch tín dụng năm 2020
cho các Phòng giao dịch NHCSXH các huyện, thị xã, thành phố
trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa**

TRƯỞNG BAN ĐẠI DIỆN HĐQT NHCSXH TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Quyết định số 131/2002/QĐ-TTg ngày 04/10/2002 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Ngân hàng Chính sách xã hội;

Căn cứ Quyết định số 4051/QĐ-CT ngày 04/12/2002 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh hóa về việc thành lập Ban Đại diện HĐQT NHCSXH tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ Quyết định số 86/QĐ-NHCS ngày 10/01/2014 của Tổng Giám đốc NHCSXH quy định về việc xây dựng và tổ chức kế hoạch tín dụng trong hệ thống NHCSXH; Quyết định số 3161/TB-NHCS ngày 11/6/2020 của Tổng Giám đốc NHCSXH về việc điều chỉnh chỉ tiêu kế hoạch tín dụng năm 2020;

Theo đề nghị của Giám đốc Chi nhánh NHCSXH Thanh Hóa tại Công văn số 906 /NHCS-KHNv ngày 11/6/2020 về việc đề nghị điều chỉnh chỉ tiêu kế hoạch tín dụng năm 2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chỉnh chỉ tiêu kế hoạch tín dụng năm 2020 cho các Phòng giao dịch NHCSXH các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

(Có phục lục chi tiết kèm theo)

Điều 2. Căn cứ nội dung được phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này, Ngân hàng CSXH Thanh Hóa phối hợp với Ban đại diện HĐQT Ngân hàng CSXH các huyện, thị xã, thành phố và các ngành chức năng có liên quan hướng dẫn, tổ chức thực hiện theo quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Giám đốc NHCSXH tỉnh, Trưởng BDD HĐQT NHCSXH các huyện, thị xã, thành phố; Thủ trưởng các ngành và đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 Quyết định;
- Lưu: VT, KTTC (HYT).

TRƯỞNG BAN

**PHÓ CHỦ TỊCH UBND TỈNH
Phạm Đăng Quyền**

PHỤ LỤC: ĐIỀU CHỈNH CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH TÍN DỤNG NĂM 2020

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BĐD ngày tháng năm 2020
của Trưởng Ban đại diện HĐQT NHCSXH tỉnh Thanh Hoá)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Tên huyện, thị xã, thành phố	Điều chỉnh tăng, giảm (-) đợt này		
		Tổng cộng	Cho vay hộ cận nghèo (QĐ 15/2013/QĐ-TTg)	Cho vay hộ mới thoát nghèo (QĐ 28/2015/QĐ-TTg)
1	Hoàng Hoá	7.800	3.000	4.800
2	Hậu Lộc	9.800	4.800	5.000
3	Nga Sơn	3.300	2.800	500
4	Nghi Sơn	4.900	1.000	3.900
5	Quảng Xương	7.500	7.000	500
6	Thọ Xuân	6.000	5.500	500
7	Yên Định	1.500	1.500	
8	Triệu Sơn	4.500		4.500
9	Nông Cống	2.200	500	1.700
10	Vĩnh Lộc	1.000	1.000	
11	Cẩm Thủy	2.600		2.600
12	Thạch Thành	4.500	1.800	2.700
13	Quan Hóa	3.000	2.000	1.000
14	Bá Thước	3.000	1.500	1.500
15	Lang Chánh	6.000	3.000	3.000
16	Ngọc Lặc	3.500	1.000	2.500
17	Thường Xuân	6.700	5.600	1.100
18	Như Thanh	3.500	2.500	1.000
19	Quan Sơn	10.000	4.500	5.500
20	Thiệu Hoá	4.500	3.500	1.000
21	Mường Lát	5.000	3.000	2.000
22	Như Xuân	9.000	4.500	4.500
23	Sầm Sơn	200		200
Tổng cộng		110.000	60.000	50.000